

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 06-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Thực

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2022; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/TLST-HS ngày 24/12/2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn Q, sinh ngày 28/11/1987** tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967. Nhân thân: Bản án số 81/2013/HSST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về các tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2018, nộp án phí và bồi thường dân sự xong tháng 4/2014. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 14/2012/HSST ngày 10/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù tháng 8/2012, nộp án phí xong tháng 11/2012, chưa bồi thường dân sự cho bị hại. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021, đến ngày 14/9/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

\* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991

Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1980

Đều ở địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh Đ, anh H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 11/9/2021, tại đoạn đường ĐH61, thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện H; Công an huyện Hưng Hà đã phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi bị kiểm tra, Q đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng có nhiều chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q khai là ma túy, loại Hêrôin vừa mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bưu điện thị trấn H với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q, cơ quan điều tra không quản lý, thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 348/KLGĐMT-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Văn Q là ma túy loại Hêrôin, khối lượng là 0,1188 gam.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHH, ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 21 (hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định

Bị cáo Q không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Chiều ngày 11/9/2021, bị cáo mua 01 gói ma túy, loại Hêrôin của người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực thị trấn H với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ

quan điều tra, lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Tiến Đ, anh Nguyễn Tiến H. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 348/KLGĐMT-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*.....*  
*c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*.....*  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản "*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1188 gam hêrôin, như vậy đã phạm vào tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Chống người thi hành công vụ” và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông, không biết tên, địa chỉ ở khu vực bưu điện, thị trấn H, huyện Hưng Hà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 348/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 348/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Trác**